

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1204/QĐ-TTg ngày 12/11/2004 về việc phê duyệt điều chỉnh Hiệp định tín dụng phát triển, Hiệp định Tài trợ không hoàn lại và điều chỉnh Dự án Bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 2223/BNN-HTQT ngày 16 tháng 9 năm 2004); Bộ Tài chính (Công văn số 10974/TC-TCĐN ngày 28 tháng 9 năm 2004); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Công văn số 1238/NHNN-HTQT ngày 01 tháng 11 năm 2004).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép điều chỉnh Hiệp định Tín dụng phát triển số Cr 3292-VN, Hiệp định Tài trợ không hoàn lại (DANIDA) số TF - 023742 và Dự án Bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 25/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2000, gồm các nội dung sau đây:

1. Điều chỉnh Hiệp định Tín dụng phát triển số Cr 3292-VN:

- Chuyển Khoản tín dụng 5.579.551 USD (không bao gồm khoản 61.650 USD cho mua sắm thiết bị và đào tạo) trong tổng số vốn vay 31.863.445 USD của Ngân hàng Thế giới (WB) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam để cho vay đối với các cá nhân, hộ gia đình nông dân, hợp tác xã và các doanh nghiệp nhỏ trong vùng dự án để phát triển sản xuất.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn Việt Nam mở một tài khoản đặc biệt (SA) để trực tiếp quản lý và sử dụng khoản tín dụng trên đây.

- Không sử dụng số tiền 310.000 USD từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới để thực hiện điều tra sử dụng đất vùng đệm và nghiên cứu môi trường vùng bảo tồn Bãi Bồi, Đất Mũi (nay là Vườn quốc gia Đất Mũi). Chuyển số tiền này vào Quỹ dự phòng để bổ sung cho quỹ cộng đồng xây dựng kết cấu hạ tầng cho các xã nghèo và các xã ưu tiên của Dự án.

- Các điều chỉnh khác của Hiệp định tín dụng phát triển, giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trên cơ sở dự thảo điều chỉnh Hiệp định Ngân hàng Thế giới (WB) gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 7 tháng 10 năm 2004 để thỏa thuận với Ngân hàng Thế giới và quyết định điều chỉnh.

2. Điều chỉnh Hiệp định Tài trợ không hoàn lại (DANIDA) số TF - 023742:

- Vốn viện trợ không hoàn lại của DANIDA từ 82.124.000 Curon Đan Mạch, giảm 36.724.000 Curon, còn 45.400.000 Curon (tương đương 7.300.000 USD).

- Chuyển 650.000 USD (trong tổng số 830.000 USD Quỹ hỗ trợ xã hội của Dự án) cho Quỹ quay vòng và giao Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho

vay tới các hộ nghèo ở các xã nghèo trong vùng Dự án và tiếp nhận tái định cư của Dự án.

3. Điều chỉnh Dự án Bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam với các nội dung sau:

a) Tổng vốn Dự án sau điều chỉnh là 55.463.445 USD, gồm:

- Vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới (WB) là: 31.863.445 USD.

- Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Đan Mạch (DANIDA): 7.300.000 USD.

- Vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam: 12.100.000 USD.

- Vốn tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam theo cam kết với Ngân hàng Thế giới: 4.200.000 USD.

b) Vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Thế giới (WB) được phân bổ như sau:

- Tỉnh Trà Vinh: 2.538.041 USD.

- Tỉnh Sóc Trăng: 7.586.535 USD.

- Tỉnh Bạc Liêu: 2.744.946 USD.

- Tỉnh Cà Mau: 8.496.919 USD.

- Văn phòng Dự án Trung ương 1.745.261 USD.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 5.579.551 USD.

- Dự phòng chưa phân bổ: 3.172.193 USD.

Tổng cộng: 31.863.445 USD.

c) Các hợp phần Dự án được điều chỉnh tương ứng như sau:

HP1. Trồng, khôi phục và bảo vệ rừng ngập mặn: 3.800.000 USD.

HP2. Phát triển và Chuyển giao công nghệ (TDT): 4.300.000 USD.

Tín dụng VBARD 10.200.000 USD.

HP3. Hỗ trợ xã hội: 8.500.000 USD.

HP4. Phát triển chính sách và thể chế: 1.240.000 USD.

HP5. Tái định cư: 17.500.000 USD.

HP6. Giám sát và đánh giá: 700.000 USD.

HP7. Điều phối và quản lý Dự án: 8.900.000 USD.

Điều 2. Giao Bộ Tài chính ký Hiệp định phụ vay lại khoản tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Hiệp định phụ của Ngân hàng Chính sách xã hội về khoản quỹ quay vòng từ nguồn viện trợ không hoàn lại của DANIDA để triển khai thực hiện hai Hiệp định phụ này phù hợp với các điều chỉnh của Hiệp định chính.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh: Trà Vinh, Bạc Liêu, Sóc Trăng và

Cà Mau căn cứ Quyết định số 116/1999/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phân vùng khôi phục rừng ngập mặn (vùng Dự án) tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, đồng thời căn cứ số liệu và tình hình bị sạt lở hoặc vùng bãi bồi, xem xét điều chỉnh quy hoạch phân vùng giữa các vùng phòng hộ xung yếu và vùng đệm thuộc địa bàn của Dự án.

Điều 4. Ủy quyền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thay mặt Chính phủ Việt Nam ký điều chỉnh các Hiệp định và điều chỉnh Dự án nêu tại Điều 1 của Quyết định này với Ngân hàng Thế giới (WB).

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng